TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29-3-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Trọng Tuấn

Bà Nguyễn Thị Luyến

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Trang Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 30/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Thùy A; nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn Y, huyện Z, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thế B; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú cuối cùng tại Việt Nam: Thôn W, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Canada; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn là Chị Đỗ Thị Thùy A trình bày:

Chị Đỗ Thị Thùy A và Anh Nguyễn Thế B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn Trường Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng vào ngày 19/5/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn Xuân Áng, thị trấn Trường Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu. Đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm sống và cách nuôi dạy con cái. Hai bên gia đình, bạn bè đã hòa giải mâu thuẫn nhưng không có kết quả mà ngày càng trầm trọng. Đến năm 2023, Anh Thế B sang Canada sinh sống và làm việc, từ đó vợ chồng xa cách nên mâu thuẫn không thể hàn gắn. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn, nên Chị A yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị A được ly hôn Anh Thế B.

Về con chung: Chị A và Anh Thế B có hai con chung là cháu Nguyễn Khánh M, sinh ngày 30/5/2016 và cháu Nguyễn Đỗ Huyền N, sinh ngày 16/02/2019. Ly hôn, Chị A đề nghị giao hai con chung cho Chị A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị A không biết địa chỉ của Anh Thế B tại Canada nên không cung cấp được cho Tòa án. Chị được biết Anh Thế B vẫn thường xuyên liên lạc cho mẹ đẻ là bà Hoàng Thị C.

Đối với bị đơn là Anh Nguyễn Thế B:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo về việc yêu cầu cung cấp địa chỉ ở Canada của Anh Nguyễn Thế B cho bà Hoàng Thị C – là mẹ đẻ của Anh Nguyễn Thế B. Bà Hoàng Thị C trình bày Anh Nguyễn Thế B vẫn thường xuyên liên lạc qua điện thoại với bà. Bà Hoàng Thị C đã thông báo cho Anh Thế B về việc Chị A có đơn khởi kiện xin ly hôn đối với Anh Thế B, yêu cầu Anh Thế B cung cấp địa chỉ hiện tại ở Canada và gửi lời khai đối với yêu cầu khởi kiện của Chị A cho Tòa án. Tuy nhiên, Anh Thế B không thực hiện việc cung cấp địa chỉ và gửi lời khai về cho Tòa án, do vậy bà C không thể cung cấp được theo yêu cầu của Tòa án. Anh Thế B trao đổi qua điện thoại với bà C như sau: Anh Thế B đồng ý ly hôn với Chị A do xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không tồn tại. Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Khánh M, sinh ngày 30/5/2016 và cháu Nguyễn Đỗ Huyền N, sinh ngày 16/02/2019, hiện đang ở với Chị A. Ly hôn, anh đồng ý giao hai con chung cho Chị A trực tiếp nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng anh chị tự thỏa thuận không yêu

cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Anh Thế B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của bà Hoàng Thị C như sau: Về quan hệ hôn nhân: Chị A và Anh Thế B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại tại UBND thị trấn Trường Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận một thời gian ngắn và có với nhau 02 con chung. Quá trình chung sống anh chị nảy sinh mâu thuẫn do không cùng chung quan điểm sống, lối sống, tính cách không hòa hợp. Gia đình hai bên đã khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện nay, anh chị sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Do vậy, bà C đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị A được ly hôn Anh Thế B theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của Chị A và Anh Thế B, giao hai con chung cho Chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Anh Thế B, Chị A không yêu cầu giải quyết, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho Chị Đỗ Thị Thùy A được ly hôn Anh Nguyễn Thế B. Về con chung: Giao hai con chung là cháu Nguyễn Khánh M, sinh ngày 30/5/2016 và cháu Nguyễn Đỗ Huyền N, sinh ngày 16/02/2019 cho Chị Đỗ Thị Thùy A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung và về tài sản chung, Chị Đỗ Thị Thùy A không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Ngoài ra đề nghị giải quyết về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Đỗ Thị Thùy A có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và con chung với Anh Nguyễn Thế B. Anh Nguyễn Thế B có đăng ký hộ khẩu thường trú và có nơi cư trú cuối cùng ở thành phố Hải Phòng, hiện đang sinh sống ở Canada, Chị Đỗ Thị Thùy A hiện nay đang sinh sống tại thành phố Hải Phòng. Do đó quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Chị Đỗ Thị Thùy A có đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Thế B vắng mặt tại địa phương, sinh sống ở nước ngoài nhưng không cung cấp địa chỉ cho Tòa án và nguyên đơn biết. Như vậy, trong trường hợp này bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng, Anh Thế B đã biết các văn bản tố tụng của Tòa án được gửi cho Anh Thế B thông qua bà Hoàng Thị C nhưng Anh Thế B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- *Về nội dung:*

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện: Chị Đỗ Thị Thùy A kết hôn với Anh Nguyễn Thế B trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Trường Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng vào ngày 19/5/2016. Theo Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của Chị A và mẹ đẻ của Anh Thế B xét thấy quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, dù được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Qua lời trình bày của mẹ đẻ Anh Thế B thì Anh Thế B có quan điểm đồng ý ly hôn với Chị A do xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không tồn tại. Như vậy nhận thấy mâu thuẫn giữa Anh Thế B và Chị A đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã ly thân trong một thời gian dài nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Đỗ Thị Thùy A đối với Anh Nguyễn Thế B.

[4] Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Khánh M, sinh ngày 30/5/2016 và cháu Nguyễn Đỗ Huyền N, sinh ngày 16/02/2019 hiện đang ở với Chị A. Ly hôn, Chị A đề nghị giao hai con chung cho Chị A trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy, Anh Thế B hiện đang ở nước ngoài, không có địa chỉ cụ thể. Cháu Nguyễn Khánh M và cháu Nguyễn Đỗ Huyền N hiện đang ở với Chị A, Chị A vẫn đảm bảo việc chăm sóc và nuôi dạy con, con chung Nguyễn Khánh M có nguyện vọng muốn được ở với Chị A nếu bố mẹ ly hôn. Do đó, Chị A yêu cầu giao hai con chung cho Chị Đỗ Thị Thùy A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình và phù hợp với nguyện vọng của con chung nên cần được chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con, Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên cần ghi nhận việc Chị A tạm thời chưa yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Thùy A không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Thùy A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị Thùy A và Anh Nguyễn Thế B được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Đỗ Thị Thùy A.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thùy A được ly hôn Anh Nguyễn Thế B.

1.2. Về con chung: Giao hai con chung là cháu Nguyễn Khánh M, sinh ngày 30/5/2016 và cháu Nguyễn Đỗ Huyền N, sinh ngày 16/02/2019 cho Chị Đỗ Thị Thùy A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Ghi nhận việc Chị Đỗ Thị Thùy A tạm thời chưa yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

1.3. Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Thùy A không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Thùy A phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000187 ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Đỗ Thị Thùy A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Đỗ Thị Thùy A (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

Anh Nguyễn Thế B (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND thị trấn Trường Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thúy Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Luyến - Đỗ Trọng Tuấn **Bùi Thị Thúy Hà**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đỗ Xuân Quyết - Nguyễn Thị Luyến	**Đặng Hồ Điệp**